

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2017/HSST
Ngày 14 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Ông Nông Văn Thịnh

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đức Việt; Bà Nguyễn Thị Hồng

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thu Huế - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Mai Sơn.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017. Tại trụ sở UBND xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 82/2017/HS-ST ngày 28/7/2017 đối với bị cáo sau:

Cầm Văn S. Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1993. Nguyên quán: xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Đảng phái, đoàn thể: không; Trình độ học vấn: 10/12.

Con ông: Cầm Văn K, sinh năm 1960 hiện đang cư trú tại bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Con bà: Lò Thị H, sinh năm 1961 (đã chết).

Có vợ: Tòng Thị P, sinh năm 1992. Hiện cư trú tại bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị cáo có 01 con sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam, tạm giữ kể từ ngày 04.04.2017 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Cầm Văn S bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 03.4.2017, Cầm Văn S đi bộ từ nhà đến quán điện tử của gia đình Nguyễn Thị H, sinh năm 1972 thuộc tiểu khu 2, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh

Sơn La để chơi điện tử. Khi đến quán điện tử S gặp Đỗ Tiến B, sinh năm 1988, trú tại tiểu khu 1, xã B, huyện Mai Sơn đang ngồi chơi điện tử trong quán. Do trước đó B có vay của S 4.000.000VNĐ (Bốn triệu đồng) S đòi tiền nhưng B nói chưa có tiền trả sẽ thu xếp trả sau. Sau đó S ngồi chơi điện tử tại quán.

Đến khoảng 9 giờ ngày 04.4.2017, S thấy B đi ra khỏi quán điện tử nên đi theo ra đến ngoài cửa quán rồi tiếp tục đòi nợ. Lúc này B nói không có tiền, B nói với S có ma túy cất giấu trong quán, B giấu ở ghế ngồi S tự tìm lấy để trừ vào tiền nợ, S đồng ý. Do S không có điện thoại sử dụng, S nhìn thấy B đang cầm 02 máy điện thoại, S hỏi mượn B một chiếc để sử dụng, B không cho mượn và nói nếu có tiền thì sang nhà anh T chuộc lấy chiếc điện thoại B đưa cho anh T đổi lấy thẻ game từ trước. Sau đó S quay vào quán tiếp tục chơi điện tử. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, S mượn điện thoại của một người nam giới cùng chơi điện tử trong quán rồi gọi điện thoại cho Bùi Đức M trú tại phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La để đòi tiền công S làm thuê cho M, M đồng ý trả tiền cho S và bảo S lên thành phố Sơn La lấy tiền. Sau đó S đón xe bus lên thành phố Sơn La và lấy số tiền công nợ là 3.500.000 VNĐ. Lấy được tiền S đón taxi quay về xã B, huyện Mai Sơn, S trả tiền taxi hết 400.000 VNĐ rồi đi vào quán điện tử anh T chuộc lại chiếc điện thoại B để tại quán hết 1.300.000VNĐ rồi tiếp tục đi đến quán điện tử nhà chị H để trả nợ tiền chơi điện tử và thẻ game hết số tiền 1.800.000VNĐ sau đó tiếp tục ngồi chơi điện tử.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Cầm Văn X và Lò Văn C đến cùng chơi điện tử. Khoảng 15 phút sau S đi lục các ghế trong quán để tìm gói ma túy mà B đã nói đang giấu trong quán để sử dụng khi S tìm đến vị trí ghế ngồi số 7 tại chỗ dựa của ghế có 01 lỗ thùng S dùng tay móc ra được 01 gói được gói B nilon màu hồng S mở ra xem thấy có các viên nén màu hồng, S đếm được 23 viên, S gói lại cầm theo đi vào nhà vệ sinh phía sau, khi vệ sinh xong S đi ra thì thấy có 01 điều tự chế để sau cánh cửa, S cầm chiếc điều quay lại vị trí ghế ngồi số 20 rồi dùng một mảnh giấy bạc và lấy 01 viên hồng phẩy ra để sử dụng dưới hình thức hít, khi S đang sử dụng thì X và C hỏi xin cùng sử dụng S đồng ý. S, X, C đang sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện Mai Sơn kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Ngày 05.4.2017, cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn đã thành lập hội đồng bóc mở niêm phong cân tịnh, xác định trọng lượng thu giữ số vật chứng thu giữ của Cầm Văn S: Tổng trọng lượng 22 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp là 2,135 gam, trích rút 0,574 gam ký hiệu M1 gửi PC54 Công an tỉnh Sơn La để trưng cầu giám định loại chất ma túy, trọng lượng chất ma túy. Tang vật còn lại 1,561 gam ký hiệu T.

Ngày 10.4.2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định số 410/KLMT: “Mẫu vật gửi giám định ký hiệu M1 là chất ma túy; Loại chất Methamphetamin, trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,574 gam. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 2,135 gam loại chất Methamphetamine”.

Tại bản cáo trạng số: 62/KSĐT-AN ngày 28/7/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố Cầm Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Chăm Văn S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa, sau khi trình bày lời luận tội đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Chăm Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Chăm Văn S từ 24 (hai mươi tư) tháng đến 30 (ba mươi) tháng tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ Luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 1,561 gam hồng phiến; 01 phong bì thư do Bưu điện Việt Nam phát hành bên trong chứa vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu; 01 bật lửa ga màu xanh nhãn hiệu Thống Nhất; 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy một mặt; 01 điều tự chế làm từ vỏ chai nhựa nước ngọt màu trắng, gắn tẩu B nhựa và ống tre.

Tạm giữ để bảo đảm thi hành án: 01 điện thoại di động hiệu nhãn hiệu Iphone- Model thu giữ của bị cáo.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn trao trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, sơn màu trắng đen, biển số đăng kí: 26 B1-602.85 cho chủ sở hữu hợp pháp Lò Văn Y.

Về án phí: Áp dụng điều 99 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Căn cứ và các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

XÉT THẤY:

Do sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 04.4.2017 Chăm Văn S tàng trữ 22 viên hồng phiến có trọng lượng 2,135 gam methamphetamine mục đích để sử dụng và bị tổ công tác Công an huyện Mai Sơn bắt quả tang.

Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ như: Biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang lập ngày 04.4.2017; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh xác định trọng lượng và trích rút mẫu giám định vật chứng; Bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La về chất ma túy cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Với việc tàng trữ 2,135gam loại chất methaphetamin mục đích để sử dụng thì có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Chăm Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất

ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội tại điểm b khoản 1, điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội, Khoản 3 điều 7, Khoản 2 Điều 249 BLHS 2015. Cụ thể tại khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 quy định về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy có khung hình phạt tù từ 01 đến 05 năm, như vậy quy định này nhẹ hơn khung hình phạt tù từ 02 đến 7 năm tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999. Nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, dân sự. Nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng do thiếu rèn luyện, tu dưỡng, bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, vì lẽ đó khi lượng hình cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân mà vẫn bất chấp pháp luật thực hiện tội phạm với lỗi cố ý.

Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào vì tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc đã làm, ngoài ra . Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo.

Từ sự phân tích trên, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù giam với mức phạt nghiêm khắc, đủ để bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội, từ đó có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh của Cơ quan điều tra và tại phiên tòa xét thấy: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có tài sản riêng có giá trị. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng:

Đối với 1,561 gam hồng phiến còn lại sau khi đã trừ mẫu giám định; 01 phong bì thư do Bưu điện Việt Nam phát hành bên trong chứa vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu; 01 bật lửa ga màu xanh nhãn hiệu Thống Nhất; 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy một mặt; 01 điều tự chế làm từ vỏ chai nhựa nước ngọt màu trắng, gắn tẩu B nhựa và ống tre. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật nhà nước cấm lưu hành và là vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu nhãn hiệu Iphone- Model thu giữ của bị cáo. Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên qua đến việc phạm tội, cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Khi bắt quả tang bị cáo Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, sơn màu trắng đen, biển số đăng kí: 26 B1- 602.85. Qua điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là anh Lò Văn Y, việc Chức sử dụng chiếc xe đi tàng trữ trái phép chất ma túy, anh Y không biết. Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng là trả lại cho anh Lò Văn Y. Xét thấy việc trả tài sản của cơ quan điều tra là phù hợp với quy định, cần chấp nhận.

Về nguồn gốc ma túy, bị cáo khai là do Đỗ Tiến B chỉ chỗ cho S lấy gói ma túy trong ghế ngồi của quán điện tử mục đích để trừ tiền nợ. Quá trình điều tra B không thừa nhận đã trao đổi hay chỉ cho S vị trí gói ma túy, việc trao đổi giữa S và B không có ai biết và chứng kiến nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xác minh mở rộng vụ án, cần chấp nhận.

Đối với Cầm Văn X, Lò Văn C, kết quả điều tra xác định vào ngày 04/4/2017 Cầm Văn X, Lò Văn C đã thực hiện hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, X, C không có tiền án, tiền sự, hành vi của X, C không đủ yếu tố xử lý hình sự. Ngày 02/6/2017, Công an huyện Mai Sơn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Cầm Văn X, Lò văn C về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với Thào A L là người trông quán điện tử tại tiểu khu 2, xã B, huyện Mai Sơn của Nguyễn Thị H. Qua điều tra xác định việc S, X, C sử dụng trái phép chất ma túy tại quán, L hoàn toàn không biết nên không đặt vấn đề xử lý đối với L.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Cầm Văn S phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b khoản 1, điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội, Khoản 3 điều 7, Khoản 1 Điều 249 BLHS 2015:

Xử phạt bị cáo Cầm Văn S 24 (hai mươi bốn) tháng tù giam, thời gian thụ hình tính từ ngày bắt 04.4.2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a,b, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 1,561 gam methamphetamine; 01 phong bì thư do Bưu điện Việt Nam phát hành bên trong chứa vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu; 01 phong bì do bưu điện Việt Nam phát hành mặt trước ghi “Tang vật vụ án Cầm Văn S và đồng bọn tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy”; 01 bật lửa ga màu xanh nhãn hiệu Thống Nhất; 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy một mặt; 01 điều tự chế làm từ vỏ chai nhựa nước ngọt màu trắng, gắn tẩu B nhựa và ống tre.

Tạm giữ để bảo đảm thi hành án: 01 điện thoại di động hiệu nhãn hiệu Iphone- Model thu giữ của bị cáo.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn trao trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, sơn màu trắng đen, biển số đăng kí: 26 B1-602.85 cho chủ sở hữu hợp pháp Lò Văn Y.

Về án phí: Áp dụng điều 99 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Thi hành án dân sự Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nông Văn Thịnh